TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

2. Ông Võ Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/20245/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1. Ông KANOKWATPAISAL NAPAT - Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY.

Là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

1.2. Anh Lê Thành P; sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chi nhánh V - Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY; Số E T, Khu V, Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023).

2. Bị đơn: Anh Trần Tuấn A; sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có người đại diện theo ủy quyền là anh Lê Thành P trình bày:

Ngày 16/01/2023, anh Trần Tuấn A và Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có ký kết Hợp đồng cầm cố tài sản số VTM230101016NA19X. Theo đó, anh Trần Tuấn A cầm cố cho Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY tài sản là: 01 xe máy biển số 95X1-072.66 theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000103 do Công an xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31/12/2022, tên chủ xe Trần Tuấn A. Số tiền cầm cố là 11.000.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 12 tháng, kể từ ngày 16/01/2023. Lãi suất 1,1%/tháng. Cùng ngày, giữa Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY và anh Trần Tuấn A có ký Giấy mượn xe để giao lại xe cho anh Trần Tuấn A mượn làm phương tiện di chuyển.

Từ khi ký kết hợp đồng và nhận tiền đến nay, anh Trần Tuấn A đã thanh toán cho Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY một phần tiền gốc, lãi và phí sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY yêu cầu buộc anh Trần Tuấn A thanh toán tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/4/2025 là 18.823.242 đồng (bao gồm: Nợ gốc: 10.162.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.356.288 đồng; lãi quá hạn: 7.304.954 đồng) và tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết ngày 16/01/2023.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Trần Tuấn A vắng mặt, không có lý do và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ: Bản tự khai của nguyên đơn; Hồ sơ Hợp đồng cầm cố tài sản và Giấy mượn xe; Hồ sơ tư cách pháp nhân doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp); Hồ sơ ủy quyền (Giấy ủy

quyền; Căn cước công dân của người được ủy quyền); Bảng kê số tiền phải đóng của khách hàng.

Bị đơn đã giao nộp chứng cứ: Không có.

Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ: Không có.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Không có.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất và không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn là doanh nghiệp (có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là cá nhân (không có đăng ký kinh doanh) thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[4] Tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 25/4/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, buộc bị đơn trả lại tài sản cầm cố và thanh toán các khoản phí bao gồm phí mượn xe và phí quản lý hồ sơ. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã rút. Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm

cố, yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố và trả các khoản phí còn nợ theo quy định của pháp luật.

[5] Về pháp luật áp dụng: Hợp đồng cầm cố tài sản giữa các bên được xác lập vào ngày 16/01/2023 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[6] Về hiệu lực của hợp đồng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, lãi cho nguyên đơn theo Hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết ngày 16/01/2023. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án hồ sơ Hợp đồng cầm cố tài sản số VTM230101016NA19X và Giấy mượn xe được ký kết ngày 16/01/2023 giữa Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY và anh Trần Tuấn A. Xét nội dung "Hợp đồng cầm cố" ngày 16/01/2023 thể hiện đầy đủ thông tin cá nhân của anh Trần Tuấn A là bên cầm cố, bên dưới chữ "Khách hàng, (Ký, ghi rõ họ tên)" có chữ ký và ghi rõ họ và tên Trần Tuấn A. Bị đơn anh Trần Tuấn A mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không thể hiện ý kiến hay phản đối đối với yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* và *"đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Do đó, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập Hợp đồng cầm cố tài sản vào ngày 16/01/2023 với nội dung thỏa thuận như thể hiện trong hợp đồng. Bên cạnh đó, xét thấy hợp đồng giữa các bên đáp ứng đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm giao kết.

[7] Về số tiền cầm cố: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, nguyên đơn đã nhận cầm cố tài sản là 01 xe máy biển số 95X1-072.66 theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000103 do Công an xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31/12/2022, tên chủ xe Trần Tuấn A với số tiền cầm cố là 11.000.000 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng, kể từ ngày 16/01/2023; thời hạn thanh toán là thanh toán định kỳ hằng tháng. Bị đơn đã nhận đủ số tiền cầm cố là 11.000.000 đồng và giao tài sản cầm cố cho nguyên đơn nhưng sau đó hai bên thỏa thuận nguyên đơn cho bị đơn mượn lại xe theo Giấy mượn xe được ký kết

cùng ngày. Từ khi ký kết hợp đồng và nhận tiền đến nay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn một phần tiền gốc, lãi và phí sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày xét xử ngày 28/4/2025, bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 10.162.000 đồng. Tại tiết 3.1 mục 3 của Phụ lục hợp đồng cầm cố quy định: *Công ty có quyền thu hồi nợ trước hạn hoặc xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản nợ chưa thanh toán của khách hàng trong trường hợp khách hàng vi phạm Hợp đồng hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với Công ty*. Việc bị đơn không thanh toán nợ gốc đúng hạn cho nguyên đơn là vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cầm cố nên nguyên đơn có quyền thu hồi nợ hoặc xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ. Tuy nhiên, do bị đơn đang giữ tài sản cầm cố và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên bị đơn không thể thực hiện được việc xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền cầm cố đã nhận còn lại là 10.162.000 đồng.

[8] Về nợ lãi: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố, lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng/dư nợ thực tế; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cầm cố trong hạn. Xét thấy, mặc dù các bên không giao kết hợp đồng vay tài sản theo quy định của pháp luật, nhưng các bên có thoả thuận rõ ràng về lãi suất trong Hợp đồng cầm cố. Xét thấy, thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực. Theo quy định tại khoản 2 Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015, từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Theo Bản tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày bị đơn còn nợ lãi trong hạn là: 1.356.288 đồng; lãi quá hạn là: 7.304.954 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ lãi trong hạn với số tiền: 1.356.288 đồng và nợ lãi quá hạn với số tiền: 7.304.954 đồng.

[9] Tổng nợ gốc, lãi, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 18.823.242 đồng.

[10] Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ: Tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có

thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo hợp đồng, lãi suất do các bên thỏa thuận là 1,1%/tháng tương đương 13,2%/năm. Lãi suất thỏa thuận này không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[11] Đối với việc nguyên đơn giữ Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của bị đơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 312 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bên cầm cố có quyền *"yêu cầu bên nhận cầm cố trả lại tài sản cầm cố và giấy tờ liên quan, nếu có khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng cầm cố chấm dứt"*. Theo quy định tại khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bên nhận cầm cố có nghĩa vụ *"trả lại tài sản cầm cố và giấy tờ liên quan, nếu có khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng cầm cố chấm dứt hoặc được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác"*. Theo quy định tại Điều 316 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì *"Khi việc cầm cố tài sản chấm dứt theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 315 của Bộ luật này hoặc theo thỏa thuận của các bên thì tài sản cầm cố, giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cố được trả lại cho bên cầm cố."*. Vì vậy, ngay sau khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có trách nhiệm giao trả lại Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mô tô, xe gắn máy cho bị đơn.

[12] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 312, Điều 313, Điều 401, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY đối với bị đơn anh Trần Tuấn A.

Buộc bị đơn anh Trần Tuấn A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY số tiền là: 18.823.242 đồng (mười tám triệu tám trăm hai mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm số tiền cầm cố còn nợ: 10.162.000 đồng (mười triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng), nợ lãi trong hạn: 1.356.288 đồng (một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi tám), nợ lãi quá hạn: 7.304.954 đồng (bảy triệu ba trăm lẻ bốn nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án đối với số tiền cầm cố còn nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố tài sản số VTM230101016NA19X ngày 16/01/2023.

2. Ngay sau khi anh Trần Tuấn A thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có trách nhiệm trả lại cho anh Trần Tuấn A bản chính Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000103 do Công an xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31/12/2022, tên chủ xe Trần Tuấn A.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố và trả các khoản phí còn nợ. Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố và trả các khoản phí còn nợ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Bị đơn anh Trần Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 941.162 đồng (chín trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008902 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn Công ty Cổ phần S TIỀN CÓ NGAY nhận lại tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ánh Trúc